TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:77/2022/QĐST – HNGĐ	*A, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 81/2022/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 giữa:

* *Nguyên đơn*: **Chị Ven Thị L – Sinh năm: 1997**

Trú tại: Bản Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Nghệ An

* *Bị đơn*: **Anh Nguyễn Văn B – Sinh năm: 1986**

Trú tại: TDP 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ven Thị L và anh Nguyễn Văn B.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Ven Thị L và anh Nguyễn Văn B thoả thuận ly hôn.

2/ Về nuôi con chung: Giao con chung là: Nguyễn Thị T sinh ngày 26/11/2015 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Ven Thị L.

Sau khi ly hôn, chị Ven Thị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

- Miễn án phí ly hôn cho chị Ven Thị L.
- Anh Nguyễn Văn B phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H.A;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Lệ Hằng